TAND THÀNH PHỐ LAI CHÂU
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2018/HSST
Ngày 20 - 9 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Vân Anh
- Thư ký phiên toà: Ông Lò Văn Sơm – Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Ngọc - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2018/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2018/HSST- QĐ ngày 14/9/2018 đối với bị cáo:

1. Bị cáo: **Lê Thị T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 20/12/1991, tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKNKTT: Bản S, xã N, thành phố C, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn P, sinh năm: 1948 và con bà Lê Thị B, sinh năm 1956; Chồng: Phạm Văn L, sinh năm 1990 và 01 con, sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ 03/7/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*
1. Nguyễn Văn C, sinh năm: 1976;
Địa chỉ: Bản G, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt).
2. Lò Văn T, sinh năm: 1985
Địa chỉ: Bản N, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng cuối tháng 02/2018 Lê Thị T đăng ký làm đại lý bán vé "lô tô" cho Công ty Xổ số kiến thiết tỉnh Lai Châu, tên đại lý là "T 232". Khoảng 17 giờ ngày 01/7/2018 khi T đang ghi xổ số tại đường Hoàng Văn Thái, thuộc tổ 19, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu có Nguyễn Văn C, Lò Văn T đến đặt vấn đề ghi lô điểm trái quy định của Nhà nước, T đồng ý. Cách thức chơi: Số tiền cược giữa người chơi với T được xác định bằng số điểm lô, 1 điểm lô = 23.000đồng, người chơi ghi số lô (hai số tự nhiên bất kỳ) với T, số lô được coi là trúng nếu trùng với 02 số cuối trong 27 giải của kết quả sổ xố miền Bắc cùng ngày chơi và khi đó T phải trả cho người chơi 01 điểm lô = 80.000đồng.

C đánh các số 45, 54 mỗi số 50 điểm với tổng số tiền là 2.300.000đồng. T ghi vào một mảnh giấy với nội dung "1/7/2018; 45,54x50đ1C" đưa cho C và nhận số tiền 2.300.000đồng.

Sau đó T đánh các số 39x100 điểm, 32 x 50 điểm với tổng số tiền là 3.450.000đồng. T ghi vào một mảnh giấy với nội dung "1/7/2018; 39x100đ, 32x50đ" đưa cho T và nhận số tiền 3.450.000đồng.

Khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, khi T đang đưa mảnh giấy ghi các số lô cho T và nhận tiền thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang thu giữ: 02 mảnh giấy trên cùng 5.750.000đồng là số tiền T vừa ghi lô điểm cho T và C; 01 bút bi màu cam trên thân bút có dòng chữ Joyko026 tình dùng để ghi lô điểm cho T và C.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Các vấn đề khác của vụ án:

Kết quả điều tra xác định, số tiền của Nguyễn Văn C và Lò Văn T dùng để đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, hơn nữa C, T chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa có tiền án về hành vi đánh bạc hay tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc theo quy định tại các điều 321,322 của Bộ luật hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu đã xử lý hành chính.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 02/QĐ- VKSTP ngày 05/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu truy tố bị cáo Lê Thị T về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng

Xử lý vật chứng áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 5.750.000đồng; tịch thu, tiêu hủy 01 bút bi màu hồng, nắp bút màu cam trên thân bút có in dòng chữ JOYKO 026 theo quy định của pháp luật; 01 mảnh giấy (cáp lô) có ghi 1/7/2018; 45,54x50đ1C có chữ ký của Lê Thị T và Nguyễn Văn C, 01 mảnh giấy (cáp lô) có ghi 1/7/2018; 39x100đ, 32x50đ có chữ ký của Lê Thị T và Nguyễn Văn C lưu theo hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại đối với các quyết định của Cơ quan điều tra Quyết định truy tố của Viện Kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu, điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Khoảng 17 giờ ngày 01/7/2018 lợi dụng việc làm đại lý bán vé "lô tô" cho Công ty Xổ số kiến thiết tỉnh Lai Châu, tại đường Hoàng Văn Thái, thuộc tổ 19, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu Lê Thị T đã ghi lô điểm trái quy định của Nhà nước cho Nguyễn Văn C, Lò Văn T, khi T đang đưa mảnh giấy ghi các số lô cho T và nhận tiền thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang thu giữ: 02 mảnh giấy ghi số lô, số điểm cùng 5.750.000đồng là số tiền T vừa ghi lô điểm cho T và C.

Lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Lê Thị T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đánh bạc là vi phạm pháp luật. Nhưng vì mục đích tư lợi bị cáo vẫn thực hiện hành vi đánh bạc nhằm được thua bằng tiền. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn, hơn nữa còn ảnh hưởng đến nếp sống văn minh của nhân dân, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Lê Thị T cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm nhân dân thành phố Lai Châu hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Lê Thị T không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tình phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Ngoài ra bị cáo còn thuộc đối tượng chính sách là con thương binh, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s,i khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo Lê Thị T ra khỏi đời sống xã hội mà có thể áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo vẫn đảm được sự răn đe, giáo dục, giúp bị cáo cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Vì hình phạt tiền được áp dụng là hình phạt chính . Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền 5.750.000 đồng Cơ quan điều tra thu giữ là tiền bị cáo do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Xét 01 bút bi màu hồng, nắp bút màu cam trên thân bút có in dòng chữ JOYKO 026 là công cụ các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Đối với 01 mảnh giấy (cáp lô) có ghi 1/7/2018; 45,54x50đ1C có chữ ký của Lê Thị T và Nguyễn Văn C, 01 mảnh giấy (cáp lô) có ghi 1/7/2018; 39x100đ, 32x50đ có chữ ký của Lê Thị T và Nguyễn Văn C đều là vật chứng có giá trị chứng minh tội phạm và người phạm tội nên đưa vào hồ sơ vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 105 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Lê Thị T.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị T phạm tội "*Đánh bạc*".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lê Thị T **20.000.000đồn**g (*Hai mươi triệu đồng*)

3. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với số tiền 5.750.000 đồng (*Năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)*

- Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi màu hồng, nắp bút màu cam trên thân bút có in dòng chữ JOYKO 026.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 07/9/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu với Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Hoàng Thị Vân Anh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi Cục THADS thành phố;
- Công an thành phố Lai Châu;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.